

QUYẾT ĐỊNH

V/v hoàn trả tiền BHYT năm 2026 cho các trường hợp không gia hạn
được thẻ năm 2026 (đợt 2- thẻ 06 tháng)

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC KIẾN TRÚC HÀ NỘI

Căn cứ Luật Bảo hiểm y tế (BHYT) số 25/2008/QH12, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật BHYT số 46/2014/QH13, các văn bản chỉ đạo của Bảo hiểm xã hội (BHXH) Việt Nam về việc thực hiện BHYT học sinh, sinh viên;

Căn cứ Quyết định số 181-CP ngày 17/9/1969 của Hội đồng Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Kiến trúc Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 1436/QĐ-BXD ngày 30/12/2022 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trường ĐH Kiến trúc HN; Quyết định số 1058/QĐ-BXD ngày 09/10/2023 của Bộ Xây dựng về việc bổ sung khoản 1 Điều 3 của Quyết định số 1436/QĐ-BXD ngày 30/12/2022 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trường ĐH Kiến trúc HN;

Căn cứ danh sách sinh viên đã có thẻ khác và các trường hợp khác;
Theo đề nghị của Trưởng Phòng Chính trị - Công tác sinh viên;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hoàn trả tiền bảo hiểm y tế đã thu năm 2026 đối với 62 sinh viên (thẻ 06 tháng) vì không thể thực hiện gia hạn thẻ BHYT năm 2026 theo đối tượng sinh viên. Do sinh viên trong diện được cấp BHYT hoặc thiếu thông tin, không đủ điều kiện theo quy định trong dữ liệu BHXH (có danh sách kèm theo).

Điều 2. Số tiền phải trả cho 62 sinh viên là: 19,585,800đ
(Bằng chữ: Mười chín triệu năm trăm tám mươi lăm ngàn tám trăm đồng./.)

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Trưởng phòng Chính trị - Công tác sinh viên, Tài chính - Kế toán và những sinh viên có tên trong danh sách kèm theo chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Phòng CTSV (đưa lên Công tin chỉ);
- Lưu VT, CT-CTSV

HIỆU TRƯỞNG



TS.KTS: Lê Quân

DANH SÁCH SINH VIÊN KHÔNG GIA HẠN ĐƯỢC THẺ BHYT 6 THÁNG NĂM 2026 (Đợt 1)



(Các trường hợp đã có thẻ khác hoặc thiếu thông tin)
(Ban hành kèm theo Quyết định số 362/QĐ/ĐHKT-CTSV ngày 15 tháng 12 năm 2025)

Đơn vị tính: VND

TT	Mã sinh viên	Họ tên	Ngày sinh	Lớp	Số tiền	Ký nhận	Ghi chú
1	1951010270	Trần Minh Ngọc	04/14/2001	2019K2	315,900		GD
2	1958020304	Nguyễn Tố Uyên	08/28/2001	2019NT4	315,900		GD
3	2155010226	Hà Huy Tân	07/8/2003	2021CN1	315,900		GD
4	2155010135	Nguyễn Thị Thu Hương	14/04/2003	2021CN5	315,900		K có TT BHYT
5	2151050049	Mông Phương Tú	09/11/2003	2021D1	315,900		DT
6	2156020024	Mai Tuấn Anh	16/02/2003	2021DA3	315,900		K có TT BHYT
7	1858010055	Hoàng Minh Hằng	01/17/2000	2021DH1	315,900		Thiếu số ĐT
8	1958010146	Nguyễn Hải Phong	02/27/2001	2021DH2	315,900		Thiếu số ĐT
9	2158010238	Nguyễn Thị Hoài	03/11/2002	2021DH3	315,900		GB
10	2158010012	Nông Đàm Anh	11/03/2003	2021DH4	315,900		AK
11	2058030005	Nguyễn Khánh Chi	10/22/2002	2021DK	315,900		Thiếu số ĐT
12	2151010282	Lê Hữu Phước	05/03/2003	2021K1	315,900		DK
13	2151010294	Hoàng Duy Quý	07/01/2003	2021K1	315,900		GD
14	2151010283	Phạm Hà Phương	02/04/2003	2021K2	315,900		CN
15	2151010301	Nguyễn Đình Ngọc Sơn	29/09/2003	2021K3	315,900		GD
16	2051010003	Dương Văn An	01/27/2002	2021K3	315,900		Thiếu số ĐT
17	1951010418	Cao Thị Mỹ Trinh	09/6/2001	2021K4	315,900		GB
18	2151010139	Nguyễn Viết Hùng	04/15/2003	2021K5	315,900		AK
19	1951010266	Lê Đức Ngọc	01/22/2001	2021K5	315,900		Thiếu số ĐT
20	2151010190	Nguyễn Thị Khánh Linh	20/06/2003	2021K6	315,900		DN
21	2151010256	Xa Bình Nguyên	07/11/2003	2021K6	315,900		DT
22	2151015065	Vương Quốc Anh Kiệt	01/11/2003	2021KTT1	315,900		DN
23	1951015004	Nguyễn Đức Anh	07/27/2001	2021KTT1	315,900		Thiếu số ĐT
24	2153010032	Trần Thị Ngọc Ánh	10/04/2003	2021KX1	315,900		GD
25	2153010093	Đặng Trần Hoàng	17/08/2003	2021KX2	315,900		CN
26	2153010057	Lê Thị Linh Đan	01/06/2003	2021KX2	315,900		GD
27	2153010191	Đỗ Minh Quân	12/05/2003	2021KX4	315,900		DN
28	2153010235	Mạc Thị Kiều Trang	09/10/2003	2021KX4	315,900		HN
29	2158020120	Trần Bảo Ngân Hà	27/08/2003	2021NT1	315,900		DT
30	1958020079	Nguyễn Trần Trà Giang	08/12/2001	2021NT1	315,900		K có TT BHYT
31	2158020449	Nguyễn Mai Phương	09/12/2002	2021NT3	315,900		XD
32	1958020123	Phạm Thị Ngọc Huyền	22/02/1999	2021NT3	315,900		DS
33	2158020158	Nguyễn Mạnh Hùng	17/10/2003	2021NT4	315,900		GD
34	1858020117	Đỗ Thảo Hương	20/01/2000	2021NT4	315,900		K có TT BHYT
35	2158020236	Phạm Thị Mỹ Linh	05/09/2003	2021NT5	315,900		GD
36	2158020237	Trần Thị Thùy Linh	19/08/2003	2021NT6	315,900		CN
37	2158020437	Nguyễn Hương Trà	23/08/2003	2021NT6	315,900		DT

Anh

TT	Mã sinh viên	Họ tên	Ngày sinh	Lớp	Số tiền	Ký nhận	Ghi chú
38	2158020353	Đặng Thị Thanh Thảo	30/12/2003	2021NT8	315,900		GD
39	2158020172	Vũ Thị Thanh Hương	25/03/2003	2021NT8	315,900		DN
40	2158020178	Lô Phương Huyền	20/10/2003	2021NT8	315,900		DT
41	2151020023	Nguyễn Thị Bình	04/02/2003	2021Q2	315,900		HN
42	2151080260	Vũ Thị Anh Phương	29/09/2003	2021QL1	315,900		K có TT BHYT
43	2151080219	Triệu Văn Mùi	09/12/2003	2021QL2	315,900		DT
44	1851080056	Nguyễn Tăng Hưng	12 24 2000	2021QL2	315,900		GD
45	2151080240	Trần Thị Nguyệt	15/09/2003	2021QL5	315,900		GB
46	2151080138	Vũ Thái Hoàng	01/12/2003	2021QL6	315,900		K có TT BHYT
47	2156030048	Vũ Thị Hương Huế	29/12/2003	2021RM2	315,900		HN
48	2158040133	Hoàng Thị Cẩm Tú	05/02/2003	2021TT1	315,900		DK
49	1958040133	Vi Thị Thiết	07/03/2001	2021TT1	315,900		DT
50	2158040076	Hoàng Thị Khởi	15/06/2002	2021TT1	315,900		DS
51	2058040131	Lê Ngọc Mỹ Hoa	23/10/2002	2021TT2	315,900		K có TT BHYT
52	2158040045	Dương Thị Quỳnh Giang	14/08/2003	2021TT3	315,900		DS
53	2156040039	Tô Thành Luân	04/10/2003	2021UD	315,900		GB
54	2151030021	Ngọc Đức Ánh	09/09/2003	2021X+	315,900		DS
55	2151030039	Bùi Văn Dương	21/12/2003	2021X+	315,900		DT
56	2151030141	Nguyễn Hoài Nam	09/12/2003	2021X1	315,900		GB
57	2051030087	Vương Bùi Mạnh	08/01/2002	2021X1	315,900		GD
58	2151030161	Đỗ Hồng Quân	02 20 2003	2021X1	315,900		Thiếu số ĐT
59	2151030062	Bùi Gia Giang	22/06/2003	2021X2	315,900		K có TT BHYT
60	2151030168	Phạm Xuân Quý	26/09/2003	2021X3	315,900		00101-TA9726A-ML
61	2151030130	Nguyễn Đức Mạnh	10/09/2003	2021X3	315,900		DN
62	2151030003	Nguyễn Hoàng An	22/04/2003	2021X3	315,900		GB
		Tổng			19,585,800		
Bằng chữ: Mười chín triệu năm trăm tám mươi lăm ngàn tám trăm đồng./.							

Phòng CT-CTSV

Người lập

Vũ Quyên

Anh

Vũ Quyên Ng

Đức Thị Mai Anh